

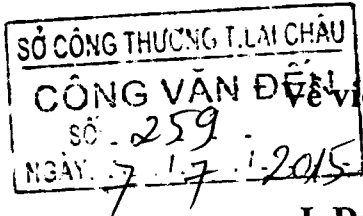
Văn phòng Số

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 21 -NQ/BCSD

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2015



NGHỊ QUYẾT

Về việc thực hiện công tác quốc phòng trong ngành Công Thương
giai đoạn 2015 - 2020

I. Đánh giá tình hình liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự

Việt Nam luôn coi việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là lợi ích cao nhất của đất nước, là mục tiêu xuyên suốt của chính sách quốc phòng Việt Nam. Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng mang tính chất hoà bình, tự vệ, thể hiện ở chủ trương không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong các quan hệ quốc tế, giải quyết mọi bất đồng và tranh chấp với các quốc gia khác bằng biện pháp hoà bình.

Chúng ta chủ trương từng bước hiện đại hoá quân đội, tăng cường tiềm lực quốc phòng chỉ nhằm duy trì sức mạnh quân sự ở mức cần thiết để tự vệ. Việt Nam phản đối các hoạt động chạy đua vũ trang. Là một dân tộc phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, Việt Nam triệt để tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích của các quốc gia khác trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, đồng thời cũng đòi hỏi các quốc gia khác phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và các quyền lợi quốc gia của mình. Việt Nam chủ trương không đe dọa hoặc sử dụng sức mạnh quân sự trước trong quan hệ quốc tế nhưng sẵn sàng và kiên quyết giáng trả mọi hành động xâm lược.

Giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên đất liền, trên biển do lịch sử để lại hoặc mới nảy sinh bằng các biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế là chủ trương nhất quán của Việt Nam. Đối với các tranh chấp chủ quyền trên biển, mặc dù có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý chứng minh chủ quyền không thể tranh cãi đối với các vùng biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam vẫn sẵn sàng đàm phán hoà bình để giải quyết các tranh chấp dựa trên các quy

định của Công ước 1982 về luật biển của Liên hợp quốc. Trong khi tiếp tục tìm kiếm giải pháp lâu dài cho vấn đề này, Việt Nam chủ trương các bên phải tự kiềm chế, nghiêm chỉnh thực hiện Tuyên bố ASEAN - Trung Quốc về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), hướng tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử (COC), tiến tới đạt được giải pháp công bằng, lâu dài cho vấn đề phức tạp này để Biển Đông luôn luôn là vùng biển hoà bình, hữu nghị và phát triển.

Việt Nam xây dựng sức mạnh quốc phòng dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả nước, của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng quân sự và thế trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thế trận an ninh nhân dân. Chúng ta chủ trương phát triển kinh tế - xã hội đồng thời tăng cường khả năng quốc phòng, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại thành một thể thống nhất để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế nhanh, bền vững.

Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương xác định việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn là trọng tâm.

II. Thực hiện triển khai công tác quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020

1. Tổ chức quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng

Cấp uỷ, người đứng đầu các đơn vị ngành Công Thương chịu trách nhiệm quán triệt cho cán bộ đảng viên, công nhân viên, học sinh - sinh viên nắm được nội dung cơ bản Nghị quyết này. Hàng năm, kết quả triển khai, thực hiện yêu cầu các đơn vị cụ thể hoá thành Nghị quyết của đơn vị và có báo cáo gửi về Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương (qua Văn phòng Ban Cán sự đảng).

Quán triệt nhiệm vụ tăng cường quốc phòng và an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; triển khai, phổ biến, tập huấn: Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số

119/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương, Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với chuyên đề năm 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”.

2. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và giáo dục quốc phòng

Các đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc cho cán bộ công nhân viên theo đặc điểm của mỗi đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định số 07/QĐ-BCHTW ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chuẩn kiến thức quốc phòng - an ninh đối với cán bộ, đảng viên; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về công tác giáo dục quốc phòng - an ninh; tăng cường chỉ đạo, phối hợp với Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, vận dụng linh hoạt các hình thức học tập trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, nội dung chương trình, thời gian học tập và chỉ tiêu về số lượng.

3. Thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại kết hợp với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh

3.1. Quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị; Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ.

3.2. Thực hiện các chương trình, đề án, lập quy hoạch kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại kết hợp với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ.

3.3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong công tác động viên công nghiệp.

3.4. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/2008/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh; Nghị định số 65/2002/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân.

4. Xây dựng lực lượng tự vệ, thực hiện công tác động viên, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ

4.1. Đầu năm, Ban Chỉ huy quân sự đơn vị tham mưu cho Đảng ủy, Ban lãnh đạo kịp thời đăng ký, quản lý nguồn dự bị động viên đơn vị để hoàn thành tốt các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

4.2. Thực hiện tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, giáo viên, và các em HSSV về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, đẩy mạnh thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đấu tranh phòng chống tiêu cực, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn trong đơn vị và trên địa bàn.

4.3. Công tác đăng ký, quản lý nguồn dự bị động viên thực hiện theo đúng quy định. Đội ngũ dự bị động viên được quản lý chặt chẽ cả số lượng lẫn chất lượng, sẵn sàng động viên khi có lệnh của cơ quan quân sự địa phương. Tất cả các quân nhân dự bị đều là cán bộ, công nhân viên, giáo viên của đơn vị trong ngành Công Thương phải có chuyên môn, trình độ nhất định. Tổ chức đăng ký cho cán bộ, giáo viên công nhân viên có độ tuổi và tiêu chuẩn, bổ sung vào lực lượng tự vệ của đơn vị. Quản lý chặt chẽ nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ.

4.4. Quản lý lực lượng dự bị động viên quân nhân xuất ngũ, chuyên ngành về đơn vị công tác, được biên chế vào lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng tăng cường cho lực lượng thường trực của quân đội khi có nhu cầu.

4.5. Hàng năm, sau khi nhận được Kế hoạch năm của cơ quan quân sự địa phương, các Ban Chỉ huy quân sự đơn vị triển khai nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương, xây dựng Kế hoạch huấn luyện, phân công cụ thể để mỗi cán bộ chỉ huy chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình; cử cán bộ tham gia huấn luyện theo kế hoạch của cơ quan quân sự địa phương tổ chức.

4.6. Thường xuyên quán triệt tinh thần sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cơ quan quân sự.

4.7. Ban Chỉ huy quân sự các đơn vị chủ động xây dựng các kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 81/2010/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng:

- Kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh;
- Kế hoạch đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, người sẵn sàng nhập ngũ;
- Kế hoạch chuyển cơ quan, tổ chức từ hoạt động thời bình sang trạng thái thời chiến;
- Kế hoạch xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ;
- Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, tổ chức;
- Kế hoạch phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;
- Kế hoạch phòng không nhân dân.

5. Công tác bảo đảm ngân sách, thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng dự bị động viên, tự vệ và thực hiện chính sách hậu phương quân đội

5.1. Ban Chỉ huy quân sự đơn vị thực hiện việc lập dự toán, thanh quyết toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng, công tác tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Dân quân tự vệ; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên của các đơn vị theo quy định của pháp luật. Chủ động tham mưu với Lãnh đạo để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra trong công tác lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ quốc phòng bảo đảm nguyên tắc, thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

5.2. Các đơn vị ngành Công Thương tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt truyền thống “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, tổ chức gặp mặt các đồng chí cựu chiến binh từng tham gia quân đội và thanh niên xung phong, đây là dịp thế hệ trẻ ôn lại truyền thống đấu tranh giữ nước; ngoài ra còn tham gia xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ đồng bào bão lụt; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng ...

6. Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, xử phạt về công tác quốc phòng, quân sự

6.1. Các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BQP ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về

Quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng.

6.2. Các đơn vị theo dõi và bình xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự (Theo Thông tư số 97/2010/TT-BQP ngày 19 tháng 07 năm 2010 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng dân quân tự vệ).

III. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết về việc thực hiện công tác quốc phòng trong ngành Công Thương giai đoạn 2015 - 2020, tùy theo từng thời kỳ, căn cứ tình hình thực tế, Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương sẽ có những bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bí thư Ban cán sự đảng (để b/c);
- Đảng ủy Bộ Công Thương;
- Công đoàn Công Thương VN;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Đảng ủy, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Tổng giám đốc các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp ngành Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Lưu: VPBCS Đảng, Ban CHQS.



Hoàng Quốc Vượng